



MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ VIỆC GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG VÀ KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC VIÊN TRONG CÁC NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

Đại úy, ThS. Vũ Thị Hà *

Tóm tắt nội dung: *Giá trị sống tạo ra giúp con người mưu cầu hạnh phúc, vì vậy việc hiểu đúng giá trị sống của thời đại ngày nay để con người có được hạnh phúc trong thế kỷ XXI – thế kỷ của nền kinh tế tri thức là hết sức quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, giá trị con người của không ít thanh thiếu niên hiện nay đang thay đổi theo chiều hướng mỗi ngày một đa dạng, mang tính toàn cầu, song đôi khi phù phiếm. Vì vậy giáo dục để học viên các Trường Công an nhân dân nhận diện đúng đâu là giá trị đích thực của cuộc sống, vừa mang tính thời đại, vừa phản ánh bản sắc dân tộc là điều hết sức cần thiết và vô cùng cấp bách. Từ đó, việc đưa ra một số giải pháp nhằm giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học viên Công an nhân dân là rất quan trọng và có ý nghĩa thực tiễn.*

Trong hoàn cảnh giáo dục đại học của nước ta không ngừng đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, song, cùng với đó những biểu hiện thiếu hụt giá trị sống và kỹ năng sống của thanh niên đang là vấn đề trăn trở cho các nhà chức năng.

Với các trường Công an nhân dân, việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học viên là một vấn đề quan trọng trong hình thành và phát triển các phẩm chất cần có, đáp ứng yêu cầu công tác của người Công an nhân dân. Điều đó đặt ra một số suy nghĩ việc giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống để học viên có những ứng xử, hành động, việc làm đúng đắn trong học tập, đời sống và công tác sau này.

I. Một số suy nghĩ về việc giáo dục giá trị sống cho học viên

Khi bàn về hạnh phúc trong thế kỷ XXI, các nhà xã hội học châu Á đã nêu ra bảy tiêu

chuẩn cần có để sống hạnh phúc – bảy tiêu chuẩn phản ánh trong nó những giá trị sống, kỹ năng sống mang tính thời đại, đó là:

Thứ nhất là học cách học, tức là học phương pháp, cách thức để tiếp cận tri thức.

Thứ hai là năng lực giao tiếp – nghe nói, tức là học các kỹ năng giao tiếp cơ bản, học phong cách sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp.

Thứ ba là biết chữ, tức là phải có trình độ, có tri thức.

Thứ tư là giải quyết vấn đề và khả năng sáng tạo, tức là phải có kỹ năng xử lý tình huống, khả năng vận dụng và linh hoạt trong mọi hoàn cảnh.

Thứ năm là hiệu năng cá nhân, tức là phải xây dựng được uy tín của mình đối với những người xung quanh.

Thứ sáu là hiệu năng nhóm, tức là phải

* P. Trưởng Bộ môn Tâm lý,
Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.



có khả năng làm việc nhóm, khả năng chia sẻ, liên kết và phối hợp với mọi người để đạt hiệu quả cao trong công việc.

Thứ bảy là hiệu năng tổ chức và lãnh đạo, tức là phải có khả năng sắp xếp công việc và con người, khả năng quản lý và quy tụ những người xung quanh.

Giá trị sống tạo ra giúp con người mưu cầu hạnh phúc, vì vậy việc hiểu đúng giá trị sống của thời đại ngày nay để con người có được hạnh phúc trong thế kỷ XXI – thế kỷ của nền kinh tế tri thức là hết sức quan trọng và cần thiết.

1. Khái niệm giá trị sống

Theo từ điển Tiếng Việt: Giá trị là cái dựa vào đó để xem xét một con người đáng quý đến mức nào về mặt đạo đức, trí tuệ, nghề nghiệp, tài năng,... Giá trị cũng là những quan niệm và thực tại về cái đẹp, về sự thật, về điều thiện của một xã hội.

Giá trị sống (hay còn gọi là “*giá trị cuộc sống*”, “*giá trị của cuộc sống*”) là những điều mà một con người cho là tốt, là quan trọng, phải có cho bằng được và vì thế giá trị sống là cơ sở của hành động sống, nó chi phối hành vi hướng thiện của con người.

Những giá trị sống cơ bản thường được nhắc đến là yêu nước, hòa bình, công bằng, sự tôn trọng, đoàn kết, sự trung thực, tình bạn, tình vị tha,... Tóm lại là tất cả những gì mà con người cho là tốt đẹp nhất, cao quý nhất.

Tuy nhiên không phải ai cũng nhận thức đúng giá trị của cuộc sống.

Có người cho rằng trở thành người giàu có – nhiều tiền mới là “*giá trị đích thực*”. Khi ấy họ sẽ phấn đấu để có tiền bằng mọi giá, buôn lậu, trộm cắp thậm chí kể cả giết người. Nhưng rồi cách kiếm tiền ấy đưa người ta đến chỗ phạm tội, làm hại người khác, làm hại cộng đồng.

Có người lấy danh vọng, địa vị làm thước

đo giá trị. Vậy là họ cố gắng bằng mọi cách để có được những chức tước, địa vị nào đó. Nhưng khi những chức tước, địa vị ấy bị mất, con người trở nên “*trắng tay*”, vô giá trị.

Có người coi sự nhàn hạ là giá trị cuộc sống. Họ trốn tránh trách nhiệm, lười lao động, chọn những công việc, nghề nghiệp không vất vả. Cuối cùng họ sống nhạt nhòa, chẳng làm được gì cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

Thậm chí có bạn trẻ cho rằng phải hút thuốc lá, phải biết dùng heroin, phải biết yêu sớm... mới là “*người hùng*”, là “*đẳng cấp*”, mới có giá trị.

Như vậy là các bạn trẻ ấy đã nhìn nhận sai lầm giá trị, lẫn lộn giữa giá trị ảo với giá trị thực.

Giá trị con người của không ít thanh thiếu niên hiện nay đang thay đổi theo chiều hướng mỗi ngày một đa dạng, mang tính toàn cầu, song đôi khi phù phiếm. Vì vậy giáo dục để học viên các Trường Công an nhân dân nhận diện đúng đâu là giá trị đích thực của cuộc sống, vừa mang tính thời đại, vừa phản ánh bản sắc dân tộc là điều hết sức cần thiết và vô cùng cấp bách.

2. Hình thành giá trị sống

Khi bàn về giá trị sống và giáo dục giá trị sống, Giáo sư, Viện sĩ Phạm Minh Hạc – nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội Tâm lý học - Giáo dục học Việt Nam có nêu ra 10 giá trị sống cơ bản cần hình thành cho con người Việt Nam, nhất là thanh thiếu niên như sau:

Thứ nhất là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc, đây là yếu tố hàng đầu, nó sẽ chi phối từng hành động cụ thể của mỗi cá nhân.

Thứ hai là trách nhiệm với cộng đồng, tức là phải có ý thức với những công việc chung, quan tâm đến những người xung quanh.

Thứ ba là dân chủ, tức là không được độc



đoán trong suy nghĩ và trong cách ứng xử với những người xung quanh, luôn thể hiện sự công bằng và khách quan.

Thứ tư là sự hợp tác, tức là khả năng hòa đồng, khả năng thích ứng để sống chung và làm việc chung với những người xung quanh.

Thứ năm là chăm học, chăm làm, tức là phải chăm chỉ, cần cù, chịu khó, tích cực học tập nâng cao trình độ và nâng cao năng suất lao động.

Thứ sáu là khoa học, tác phong công nghiệp, tức là phải biết sắp xếp thời gian và công việc hợp lý, mang tính chính xác cao, tránh chậm chạp và lãng phí thời gian.

Thứ bảy là chính trực: Chân thật, đúng đắn, liêm khiết tức là phải thẳng thắn, trung thực, thật thà. Nói đi đôi với làm, không làm những điều sai trái với đạo đức, trái với pháp luật.

Thứ tám là lương thiện, tức là trong sạch, không gian dối, không tham lam, không xâm phạm tài sản của nhà nước, của tập thể, của người khác.

Thứ chín là gia đình hiếu thảo, tức là biết phép tắc và lễ nghĩa trong gia đình, biết kính trên nhường dưới, hiếu thảo với ông bà cha mẹ, thương yêu và chăm sóc những người thân của mình.

Thứ mười là sáng tạo, tức là sự năng động, linh hoạt, có ý tưởng mới, không rập khuôn máy móc, không đi theo lối mòn.

Như vậy có lẽ việc giáo dục giá trị sống cho học viên Công an nhân dân cần đặt ra vấn đề: Các cấp quản lý, các Khoa – Phòng - Bộ môn, các đoàn thể nên tham khảo ý kiến này. Bởi lẽ nó vừa chứa đựng những giá trị truyền thống lại vừa phản ánh tính thời đại của nền kinh tế tri thức trong thế kỷ XXI.

II. Giáo dục kỹ năng sống cho học viên Công an nhân dân: Một số vấn đề thực tiễn

và giải pháp

1. Một số vấn đề lý luận

Ở nội dung này chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về khái niệm và phân loại của kỹ năng:

Kỹ năng là năng lực vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để thực hiện một hành động nào đó sao cho có kết quả đúng với mục tiêu đã đặt ra.

Thông thường, người ta chia kỹ năng sống thành 2 loại cơ bản: kỹ năng cứng và kỹ năng mềm. Kỹ năng cứng (gắn liền với trình độ chuyên môn, kiến thức chuyên môn hay bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn, đóng vai trò nền tảng). Kỹ năng mềm là khả năng tâm lý – xã hội cơ bản giúp cho cá nhân tồn tại và thích ứng với cuộc sống.

Kỹ năng mềm rất phong phú và không kém phần quan trọng như kỹ năng cứng. Kỹ năng mềm (thường còn gọi là kỹ năng sống) được đánh giá rất cao trong thời đại ngày nay – thời đại của hợp tác và cạnh tranh, thời đại của nền kinh tế tri thức.

Có nhiều cách phân chia khác nhau, chúng tôi cảm thấy cách phân chia của UNICEF là dễ hiểu và hợp lý hơn.

Theo UNICEF có 3 nhóm:

Nhóm thứ nhất là: Kỹ năng nhận biết và sống với chính mình. Bao gồm:

- Tự nhận thức
- Lòng tự trọng
- Sự kiên định
- Đương đầu với cảm xúc
- Đương đầu với căng thẳng

Nhóm thứ hai là: Kỹ năng nhận biết và sống với người khác. Bao gồm:

- Kỹ năng quan hệ
- Sự cảm thông
- Đứng vững trước áp lực tiêu cực, cảm dỗ
- Thương lượng
- Giao tiếp ứng xử



Nhóm thứ ba là: Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định. Bao gồm:

- Tư duy phê phán
- Tư duy sáng tạo
- Ra quyết định
- Giải quyết vấn đề

2. Một số vấn đề thực tiễn đặt ra

Ở đây, tác giả xin nêu ra một số ví dụ thực tiễn tại một số trường Công an nhân dân để có cái nhìn cụ thể hơn, chân thực hơn về phía cán bộ, giảng viên cũng như về phía học viên.

Về phía cán bộ, giảng viên:

Có một số giảng viên trong khi giảng không gọi học viên là “đồng chí” mà gọi học viên là “em”, hoặc là “các bạn”.

Có một số cán bộ, giảng viên chưa thể hiện văn hóa điện thoại – khi điện thoại có tín hiệu mà không nghe, không điện lại.

Còn nhiều giảng viên chưa lồng ghép giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng và các hoạt động giáo dục của mình – trong ứng xử, trong các hoạt động tập thể chẳng hạn.

Còn nhiều giảng viên chưa khai thác tối đa các tiện ích của internet vào việc dạy học và giáo dục học viên (đặc biệt đưa các tài liệu tham khảo vào email của lớp và chia sẻ tri thức thông qua email của lớp hay cung cấp các tài liệu tham khảo ở dạng ebook cho học viên).

Một số học viên ở một số lớp cho rằng giữa học viên và cán bộ, giảng viên có một “khoảng cách” quá lớn, giảng viên chưa hiểu học viên, học viên chưa giám trình bày những quan điểm và ý kiến riêng của mình đối với giảng viên.

Có giảng viên cho rằng về kỹ năng sống học viên biết hết, có điều không muốn làm, không thích làm, không thêm làm! Nhưng chúng tôi cho rằng về nhận thức học viên đã có, song vấn đề là biến nhận thức thành niềm tin, thành

tình cảm, thành ham muốn; rèn luyện thành kỹ năng thành thói quen thì nhiều học viên chưa có được!

Về phía học viên:

Nhiều học viên khả năng giao tiếp còn hạn chế: Ăn nói trống không, thiếu tự tin cho dù là học viên năm thứ 2.

Quan niệm học từ từ, số học viên học vì đam mê vì dẫn thân còn chưa nhiều, chưa thực sự trau dồi nhân cách, rèn luyện kỹ năng để sẵn sàng bước vào cuộc sống.

Phần nhiều học viên chưa hiểu rõ, hiểu cụ thể thế nào là sinh viên 5 tốt (“*Học tập tốt – Đạo đức tốt – Kỹ năng tốt – Hội nhập tốt – Thể lực tốt*”), cần làm gì để trở thành sinh viên 5 tốt.

Là học viên Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, song phần lớn các học viên không hiểu được học ở Đại học, Cao đẳng... khác học ở phổ thông. Từ đó về phương pháp học cũng như cách học phần lớn các học viên thực hiện như phổ thông.

Khi đi thực tập ở các đơn vị địa phương, học viên còn bị phản nản nhiều về quan hệ, giao tiếp, ứng xử...- kỹ năng mềm.

Việc học trên xa lộ thông tin là quá ít, từng đồng chí và từng lớp phần lớn không có email và không biết chia sẻ thông tin cho nhau (là học viên Công an nhưng phần lớn các đồng chí không có máy tính và mạng để học).

3. Một số giải pháp

Về giải pháp thì có nhiều và có những quan điểm khác nhau, nhưng ở đây chúng ta cần dựa trên ba tiêu chí để tìm kiếm và xây dựng các giải pháp, đó là:

Chỉ nêu ra những giải pháp cần làm ngay và có thể làm ngay phù hợp với đơn vị cụ thể của mình.

Các giải pháp đặt ra phải phù hợp với bộ máy quản lý các cấp, chẳng hạn: Ban Giám



hiệu, các khoa, các phòng chức năng, hoạt động Đoàn - Hội, ...

Các giải pháp đặt ra phải gắn với hoạt động trọng tâm của nhà trường: Dạy - Học, với các chức năng của nhà giáo, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Với suy nghĩ đó ở đây chúng tôi chỉ nêu ra những giải pháp cần làm ngay và có thể làm ngay – Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.

Lãnh đạo Nhà trường:

Trang bị, mở rộng thêm phòng internet;

Nâng cấp mạng wifi;

Tạo nhiều sân chơi, giao lưu với các trường bạn.

Lãnh đạo Khoa, Bộ môn:

Tối ưu hóa quá trình quản lý trên cơ sở khai thác tối đa các tiện ích của internet;

Coi trọng dạy và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học viên;

Tổ chức cho học viên tham gia giải quyết các vấn đề của cộng đồng, địa phương do nhà trường phụ trách để học viên gắn bó với cộng đồng và có trách nhiệm với xã hội khi ra trường;

Coi trọng việc thực tập của học viên để gắn kết giữa nhà trường với các đơn vị địa phương, để học viên nâng cao năng lực thực tiễn.

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ:

Triển khai và đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ (tin học, tiếng anh, pháp luật, kỹ năng mềm...) làm cho hoạt động của các câu lạc bộ là của tất cả các học viên chứ không chỉ của một số cá nhân.

Khuyến khích học viên có một tập san của riêng của học viên để chia sẻ kinh nghiệm học tập, giao lưu giữa học viên với học viên.

Gắn chặt hơn, cụ thể hơn hoạt động của mình với thực tế cuộc sống sinh động và có nhiều biến động ở địa phương.

Các phòng chức năng:

Phải luôn cố gắng hết sức để làm được những gì phục vụ cho hoạt động trung tâm của nhà trường – hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học, hoạt động giáo dục của thầy và trò.

4. Kết luận

Vấn đề hình thành và rèn luyện kỹ năng sống quan trọng không kém việc giáo dục giá trị sống cho thế hệ trẻ, đặc biệt là học viên Công an nhân dân. Tuy nhiên, thiếu và yếu là hai vấn đề làm cho mỗi chúng ta – nhà giáo trong các trường Công an nhân dân trăn trở khi nghĩ về kỹ năng mềm của học viên.

Việc học trong cuộc sống và tự học có ý nghĩa rất lớn. Tuy nhiên, có người quan niệm cứ học là phải trên lớp, trong khi kỹ năng học hỏi quan sát từ thực tế, học cái hay của chính bạn bè, đồng đội xung quanh mình thì hầu như rất ít người làm được – tâm lý chung là: không ai muốn tự nhận mình dở hơn người khác.

Một vấn đề quan trọng nữa đó là cần tạo ra sự khác biệt để khẳng định mình: Học viên CAND cần nhận thức đầy đủ hơn trách nhiệm của mình trước cuộc đời, trước nhân dân và đất nước, do vậy, cần phải dấn thân vào những công việc có ích mà người khác không dám làm, khó làm, thậm chí không làm được, từ đó giúp thể hiện bản thân và mưu cầu hạnh phúc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS Nguyễn Thanh Bình, *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2009.
 2. TS. Huỳnh Văn Sơn, *Nhập môn kỹ năng sống*, NXB Giáo dục, 2006.
 3. Trần Phương – Hồ Minh Chiến, “*Văn minh, lịch sử trong giao tiếp*”, Nxb Thanh niên, 1999.
 4. Một số bài viết trên Website <http://kynangsong.org>.